

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

Số: 04/2018/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hòa An, ngày 01 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2018 về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Vi Thị V**; Sinh năm 1968.

- *Bị đơn:* Ông **Hoàng Văn K**; Sinh năm 1975;

Ông **Hoàng Văn N**; Sinh năm 1936.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Lương Thanh H**; Sinh năm 1969;

Bà **Hà Thị B**; Sinh năm 1975;

Bà **Hoàng Thị Q**; Sinh năm 1950;

Cùng địa chỉ: khu B, xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Hoàng Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Q:*

Bà **Lương Thị B**; Sinh năm 1967.

Địa chỉ: Tổ 02, phố G, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các bên đương sự thống nhất nguyên đơn bà Vi Thị V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Thanh H được quyền quản lý, sử dụng phần đất là con đường vào nhà bà V và ông H có tổng diện tích là 13,8 m², trong đó có 1,3 m² là phần diện tích đất thuộc thửa số 165, tờ bản đồ số 95 đo đạc năm 1997 mang tên bà Vi Thị V và 12,5 m² là phần diện tích đất thuộc thửa đất số 164, tờ bản đồ số 95, đo đạc năm 1997 mang tên ông Hoàng Văn N (Người được ông N ủy quyền là bà Lương Thị B). Phần diện tích đất này được xác định bởi bốn điểm mốc, các vị trí cố định để xác định điểm mốc gồm:

+ Vị trí (1) là góc phía bên phải mặt trước của ngôi nhà bà Vi Thị V nhìn từ đường cái vào phía trong nhà bà V.

+ Vị trí (2) là góc phía bên trái mặt trước của ngôi nhà bà Vi Thị V nhìn từ đường cái vào phía trong nhà bà V.

+ Vị trí (3) là điểm mốc lộ giới.

Vị trí của bốn điểm mốc được xác định cụ thể như sau:

+ Điểm mốc thứ nhất cách vị trí (1) là 5,05 mét, cách vị trí (3) là 2,56 mét.

+ Điểm mốc thứ hai cách vị trí (1) là 6,36 mét, cách vị trí (2) là 5,54 mét và cách điểm mốc thứ nhất là 2,0 mét

+ Điểm mốc thứ ba cách vị trí (1) là 11,5 mét, cách vị trí (2) là 12,74 mét và cách điểm mốc thứ nhất là 7,0 mét.

+ Điểm mốc thứ bốn cách vị trí (1) là 11,9 mét, cách vị trí (2) là 11,97 mét, cách điểm mốc thứ hai là 6,8 mét, cách điểm mốc thứ ba là 2,0 mét.

Về tứ cận:

+ Phía Tây Bắc giáp thửa đất số 165 của bà Vi Thị V có chiều dài là 2,0 mét.

+ Phía Tây Nam giáp thửa đất số 164 của ông Hoàng Văn N (Người được ông N ủy quyền là bà Lương Thị B) có chiều dài là 6,8 mét.

+ Phía Đông Nam giáp thửa đất số 164 của ông Hoàng Văn N có chiều dài là 2,0 mét.

+ Phía Đông Bắc giáp thửa đất số 164 của ông Hoàng Văn N có chiều dài là 7,0 mét.

(Có sơ đồ kèm theo)

- Về án phí: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên án phí được giảm 50 %. Nguyên đơn bà Vi Thị V phải chịu 75.000,đ (Bảy mươi năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn ông Hoàng Văn K và ông Hoàng Văn N mỗi người phải chịu 37.500,đ (Ba mươi bảy

ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Bà Vi Thị V tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bao gồm cả phần của ông Hoàng Văn K và ông Hoàng Văn N với tổng số tiền là 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông K và ông N không có yêu cầu hoàn trả lại số tiền án phí dân sự sơ thẩm đã nộp mỗi người là 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) theo bản án số 06/2014/DS-PT ngày 16/01/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng theo biên lai số 0002070 ngày 08/5/2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An;
- CC THADS huyện Hòa An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong